

Số 21 -NQ/BCSD

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

Về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nội vụ

### I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Tình hình

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội đất nước ta, trong đó có Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ. Thời gian qua, Ban cán sự đảng Bộ, lãnh đạo Bộ đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách hành chính, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Qua đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Nội vụ bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực; môi trường pháp lý trong ứng dụng công nghệ thông tin dần được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ. Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành; hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Nội vụ đưa vào khai thác và liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ; giải pháp chữ ký số được triển khai đã mang lại hiệu quả rõ rệt; triển khai hệ thống giao ban trực tuyến và hội nghị truyền hình là một trong những giải pháp hữu hiệu từng bước xây dựng Chính phủ điện tử và nền hành chính hiện đại; hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Nội vụ được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, thường xuyên theo quy định của Nhà nước; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ được triển khai và có hiệu quả nhất định như: cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ, cơ sở dữ liệu Thi đua - Khen thưởng, cơ sở dữ liệu thanh niên, cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hệ thống thông tin điều tra cơ sở hành chính của Bộ Nội vụ...

Tuy nhiên, trong bối cảnh Chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ còn chưa theo kịp với yêu cầu: nhận thức của cấp ủy và từng đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa bắt kịp với quá



trình Chuyển đổi số; chưa bổ sung, cập nhật, rà soát các văn bản hướng dẫn về chia sẻ dữ liệu, xác thực điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm quyền riêng tư của cá nhân, về an ninh mạng, an toàn thông tin; quy trình thủ tục hành chính gắn với Chuyển đổi số còn chưa được chỉnh sửa kịp thời; việc triển khai các nền tảng ứng dụng, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành Nội vụ, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ số còn chậm so với yêu cầu đặt ra; các hệ thống thông tin dữ liệu chưa được kết nối, chia sẻ phục vụ đông đảo người dùng, chất lượng dữ liệu và thông tin chưa được cập nhật kịp thời; nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin; tỷ lệ phát sinh dịch vụ công mức độ 3, 4 của Bộ Nội vụ ở mức thấp. Do đó, việc Chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số của Bộ Nội vụ còn hạn chế, có nội dung còn mang tính hình thức.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, bất cập**

Những hạn chế, bất cập nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do: Chưa có sự chỉ đạo tập trung, xuyên suốt của các cấp ủy đảng và sự quyết liệt trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong Chuyển đổi số; nhận thức, quyết tâm chính trị về Chuyển đổi số của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức Bộ Nội vụ chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; chưa phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền trong quá trình thực hiện Chuyển đổi số, hướng đến phát triển Chính phủ số Bộ Nội vụ; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một bộ phận công chức, viên chức tư duy trong Chuyển đổi số chậm đổi mới, ngại thay đổi trong việc tiếp cận công nghệ mới.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

a) Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ được triển khai trên cơ sở các nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Cấp ủy đảng các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của Chuyển đổi số, coi công tác Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ để đẩy mạnh Chuyển đổi số Bộ Nội vụ.

b) Ứng dụng công nghệ số một cách hiệu quả vào các hoạt động của Bộ Nội vụ để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới phương thức quản lý, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu.



c) Bám sát Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1198/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

## 2. Mục tiêu

### a) Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi hoạt động của Bộ Nội vụ trên môi trường số. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và nghiệp vụ công tác của Bộ Nội vụ được thực hiện dựa trên dữ liệu và bằng công nghệ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của Bộ Nội vụ nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số của Bộ, từng bước tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian.

Phát triển các ứng dụng, dịch vụ theo hướng sử dụng chung hạ tầng số, nền tảng số; sử dụng các công cụ phân tích thông minh để giúp Lãnh đạo Bộ kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ đồng thời cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

Tái cấu trúc, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây.

### b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025

+ 100% các văn bản, tài liệu chính thức (theo quy định) trao đổi giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường số và được xác thực điện tử trừ các văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

+ 100% chi bộ, đảng bộ triển khai công tác đảng trên mạng máy tính thông qua Hệ thống quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ.



+ 100% đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

+ 100% đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ được đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về Chuyển đổi số, an toàn bảo mật thông tin.

+ Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để 100% văn kiện của Đảng (trừ tài liệu mật), mục lục hồ sơ lưu trữ của cấp ủy được lưu trữ trên môi trường mạng.

+ Số hóa tối thiểu 50% tài liệu lưu trữ có tần suất sử dụng cao và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả đối với toàn bộ tài liệu lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia, bảo đảm phục vụ thực hiện dịch vụ công khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến mức độ 4 theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2020 Phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

+ 100% các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, các dịch vụ dùng chung trong ngành Nội vụ được kết nối liên thông phục vụ xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong ngành Nội vụ đảm bảo kết nối trực tiếp với các Bộ, ngành, địa phương hoặc thông qua nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ phiên bản 2.0.

+ Triển khai xây dựng kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

+ Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin, an toàn bảo mật dữ liệu cho việc triển khai hoạt động của Bộ Nội vụ trên môi trường số.

+ Thực hiện việc xây dựng, quản lý, tổ chức khai thác sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, không giấy tờ là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

+ Xây dựng, tạo lập nền tảng tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Đến năm 2030

+ Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

+ Số hóa 100% tài liệu lưu trữ phục vụ Chuyển đổi số.

+ Công tác cán bộ, công tác báo cáo, thống kê, dự báo; công tác thanh tra, kiểm tra hoàn toàn dựa trên dữ liệu số.



+ Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Bộ Nội vụ và các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính.

+ Cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu Nội vụ phục vụ công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước, công dân, các tổ chức chính trị và xã hội. Cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên cơ sở dữ liệu Nội vụ hướng tới phục vụ người dân và tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ có tính phí.

+ Tổ chức khai thác, vận hành kho dữ liệu tổng hợp của Bộ Nội vụ, sử dụng các công nghệ BigData, AI để quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các cấp lãnh đạo.

+ Tiếp tục triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Để đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số nhằm hướng tới phát triển Chính phủ số của Bộ Nội vụ được hiệu quả, Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng cùng cấp để thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

#### **1. Chuyển đổi nâng cao nhận thức**

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và từng đảng viên để thay đổi nhận thức, tạo điều kiện cho Chuyển đổi số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, từng đảng viên và toàn bộ công chức, viên chức, người lao động tại Bộ Nội vụ về sự cần thiết của Chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, giải pháp và các gương sáng điển hình trong Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

Người đứng đầu cấp ủy trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp về Chuyển đổi số trong đơn vị; tiên phong đi đầu trong việc Chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của đơn vị mình, lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị.

#### **2. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình Chuyển đổi số quốc gia và chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ Nội vụ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hành chính để tạo thuận lợi cho quá trình Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ nói chung và trong công tác Đảng nói riêng.



### **3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác Chuyển đổi số, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data)... để đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng, các cơ sở dữ liệu.

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin trong Bộ Nội vụ và giữa Bộ Nội vụ với các hệ thống thông tin của quốc gia.

Xây dựng, phát triển và tiếp nhận các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung trong Bộ Nội vụ.

### **4. Phát triển dữ liệu số**

Tổ chức thu thập, số hóa hồ sơ, tài liệu, tạo lập kho dữ liệu tập trung, gắn dữ liệu sau khi số hóa với các quy trình điện tử và các ứng dụng số; chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ thành dữ liệu điện tử để hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai các ứng dụng nền tảng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

Xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục điện tử dùng chung phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng trong Bộ.

Xây dựng Cổng công bố dữ liệu mở của Bộ Nội vụ nhằm cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu Bộ Nội vụ và kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia.

Triển khai kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ và của quốc gia.

Thiết kế kiến trúc dữ liệu tổng thể của Bộ Nội vụ đảm bảo nguyên tắc mỗi loại dữ liệu chỉ do một đầu mối cung cấp.

Thiết lập trung tâm dữ liệu điện tử dùng chung có thể chia sẻ, kết nối để tối ưu hóa việc khai thác và đảm bảo tính bảo mật đối với từng loại thông tin.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để Chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình Chuyển đổi số.

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình Chuyển đổi



số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tới đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về Chuyển đổi số. Liên kết với các trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo các kỹ năng về phân tích dữ liệu, làm chủ công nghệ dữ liệu lớn, dữ liệu mở... cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin của Bộ.

Đổi mới, sáng tạo trong công tác bồi dưỡng kiến thức số, đưa nội dung đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên vào các khóa nghiệp vụ công tác đảng.

Nghiên cứu, ban hành chính sách thu hút cán bộ kỹ thuật giỏi, lành nghề, chuyên sâu về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số.

Chủ động liên kết với các đơn vị chuyên môn về công nghệ để đào tạo, chuyển giao công nghệ tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình Chuyển đổi số theo hình thức hợp đồng thuê chuyên gia, thuê nhân lực công nghệ thông tin.

### **7. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

Hợp tác với các đơn vị trong nước và nước ngoài tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của từng công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

Hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong nước, nước ngoài để tham khảo và rút ra bài học kinh nghiệm; huy động nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế để xây dựng các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, Chuyển đổi số...

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đồng chí Thành viên Ban Cán sự đảng Bộ đề cao vai trò, trách nhiệm, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong tổ chức triển khai Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.

Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể cùng cấp nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Đảng ủy Bộ Nội vụ phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức Nghị quyết này. Trong đó, tập trung vào các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ và



của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề về Chuyển đổi số ít nhất một lần một năm.

Đề nghị Đảng ủy Bộ chỉ đạo các chi bộ, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết.

**3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phối hợp với cấp ủy Đảng cùng cấp có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết này và Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo từng năm. Quán triệt công tác Chuyển đổi số là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng nhằm chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc để bắt nhịp với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chế độ báo cáo về công tác Chuyển đổi số định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo đúng quy định đồng thời gửi báo cáo về Trung tâm Thông tin để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.**

#### **4. Trung tâm Thông tin**

Tham mưu Ban cán sự đảng Bộ triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Hàng năm tham mưu Ban cán sự đảng Bộ, Lãnh đạo Bộ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung Chuyển đổi số tại Bộ Nội vụ.

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan tham mưu công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ về Chính phủ số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu số, kiến thức bảo đảm an toàn an ninh mạng; đề xuất cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, cán bộ kỹ thuật trong lĩnh vực Chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho Chuyển đổi số tại Bộ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban cán sự đảng Bộ.

#### **5. Vụ Tổ chức cán bộ**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ



về Chính phủ số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu số, kiến thức bảo đảm an toàn an ninh mạng.

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin đề xuất chính sách, chế độ để thu hút cán bộ kỹ thuật giỏi, lành nghề, chuyên sâu về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số.

#### **6. Văn phòng Bộ**

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Quyết định số 1198/QĐ-BNV ngày 18/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của Bộ.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan trong quá trình vận hành Trung tâm điều hành thông minh của Bộ.

Phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho Chuyển đổi số tại Bộ.

Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Bộ.

#### **7. Vụ Cải cách hành chính**

Chủ trì triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về Chuyển đổi số vào bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

#### **8. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số, Chính phủ số hàng năm của Bộ và của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

9. Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc quán triệt nội dung Chuyển đổi số trong sinh hoạt thường kỳ, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức đảng, của cơ quan, đơn vị./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các đ/c thành viên BCSD Bộ,
- BTV Đảng ủy Bộ,
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ,
- BCH Công đoàn, ĐTN, Hội CCB Bộ,
- Lưu VPBCSD, TTTT (3b).

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**



**Phạm Thị Thanh Trà**